

Số: 321/BC-MNCP

Cẩm Phả, ngày 30 tháng 09 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024
VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

PHẦN 1
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023-2024

Thực hiện Công văn số 242/LT PGDĐT – LĐLĐ TP ngày 23/9/2024 V/v tổ chức Hội nghị CB, VC, NLĐ, Hội nghị NLĐ tại các cơ sở trường học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được năm học 2023 - 2024 và đặc điểm tình hình của nhà trường trong năm học 2024 - 2025, trường MN Cẩm Phú báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết của Hội nghị CB,VC, NLĐ năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Kịp thời triển khai các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN toàn thể CB, GV trong nhà trường.

- Tuyên truyền đầy đủ các nội dung của Chỉ thị 05/CT-TW về đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đến 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, NLĐ trong nhà trường.

- Thực hiện dân chủ trong quy hoạch, bố trí cán bộ, lắng nghe các ý kiến đóng góp của nhân dân góp ý cho cán bộ, Đảng viên, GV, NV. Phát huy vai trò làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tạo môi trường làm việc trong sáng, lành mạnh, trong năm đã kết nạp 2 quần chúng vào đảng.

- Kết hợp với Công đoàn đã triển khai tới toàn thể CB,GV,NV trong nhà trường các Luật, Nghị định thực hiện quy chế dân chủ và thông tư công khai đối với các cơ sở giáo dục như: Luật số 10/2022/QH15 luật thực hiện dân chủ cơ sở; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 9/01/2015 của Chính phủ về thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở GD công lập;

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Về đội ngũ CB, GV, NV.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 73 đ/c

+ Trong đó CB, VC là 53 (CBQL: 03; GV: 48; NV: 2 (văn thư, y tế)

Trình độ chuyên môn: ĐH: 48đ/c; cao đẳng 04 đ/c; trung cấp 01 đ/c.

+ HDLD là: 19 (Nhân viên nấu ăn: 10; Bảo vệ: 06; Lao công: 03)

Trình độ chuyên môn: Trung cấp 11 đ/c.

- Trình độ lý luận: Trung cấp 07 đ/c; Sơ cấp 29 đ/c.

2. Về qui mô phát triển trường, lớp, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và chất lượng đội ngũ CB, GV, NV

2.1. Kết quả huy động trẻ các độ tuổi

Độ tuổi huy động tại trường	Đầu năm		Cuối năm		Tăng/giảm trẻ so với đầu năm học
	557 trẻ/22 lớp		604 trẻ/22 lớp		
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	
NT 24-36 tháng	4	76	4	105	29
MG 3 tuổi	5	117	5	133	16
MG 4 tuổi	6	167	7	168	1
MG 5 tuổi	7	197	7	198	1
Tổng	22	557	22	604	47

2.2. Kết quả cân đo kiểm tra sức khỏe

	Đầu năm		Cuối năm		Tăng/giảm
	Số trẻ	Tỷ lệ	Số trẻ	Tỷ lệ	
Số trẻ được cân	543/543	100%	604/604	100%	62
Trẻ phát triển bình thường	532/543	98%	602/604	99.7%	1.7%
Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	11/543	2.0%	3/604	0.5%	1.5%
Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	8/543	1.5%	3/604	0.5%	1.0%
Trẻ thừa cân, béo phì	11/543	2.0%	7/604	1.2%	0.8%

2.3. Kết quả mong đợi của độ tuổi và mục tiêu giáo dục

Độ tuổi	Kết quả	Đầu năm					Cuối năm					Tăng/giảm so với đầu năm				
		PT Thể Chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT thẩm mỹ	PTTC KNXH	PT Thể Chất	PT nhận thức	PT ngôn ngữ	PT thẩm mỹ	PTTC KNXH	PT Thể Chất	PT nhận thức	PT Ngôn Ngữ	PT thẩm mỹ	PTTC KNXH
Nhà trẻ 25-36 tháng	Trẻ đạt	87%	85%	86%	90%		89%	87%	89%	92%		+2%	+2%	+3%	+2%	
	Chưa đạt	12%	15%	14%	10%		11%	13%	11%	8%						
Mẫu giáo 3-4 tuổi	Trẻ đạt	93%	90%	91%	91%	93%	94,8 %	92,8 %	92,2 %	92,2 %	92,4 %					
	Chưa đạt	7%	10%	9%	9%	7%	5,2%	7,2%	7,8%	4,6%	7,8%	+1,8%	+2,8%	+1,2 %	+1,2%	+1,4 %
Mẫu giáo 5-6 tuổi	Trẻ đạt	91%	92%	90%	90%	95%	93,4 %	94,4 %	91,4 %	92,4 %	96,4 %					
	Chưa đạt	9%	8%	10%	10%	5%	6,6%	5,6%	8,6%	7,6%	3,6%	+2,4 %	+2,4 %	+1,4 %	+2,4 %	+1,4 %

2.4. Kết quả thi đua nhà trường

* Đánh giá cán bộ, viên chức cuối năm: Xếp loại HTXS NV: 8/53 = 15%; HTTNV: 45/53 = 85%; HTNV: 0%

* Đánh giá chuẩn nghề nghiệp HT, PHT, GV

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt: 3/3 = 100%

- Giáo viên: Xếp loại Tốt: 13/45 = 29%; Loại khá: 25/45 = 5%; Loại đạt: 7/45 = 5%

* Về tập thể: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Tập thể đạt tập thể lao động tiên tiến được Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh tặng giấy khen.

- Công đoàn: Đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc; Giấy khen của LĐLĐ thành phố.

- Về cá nhân: Bằng khen của UBND tỉnh: 01 đ/c ; Giấy khen của Sở GD tỉnh QN: 01 đ/c; CSTĐ cấp cơ sở 9 đ/c; Giấy khen thành phố: 04 đ/c;

- 100% CB, GV, NV đạt lao động tiên tiến

4. Cơ sở vật chất thiết bị dạy học

- Năm học 2023-2024 nhà trường đã thực hiện rà soát, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống quạt, điều hòa tại các phòng học và phòng chức năng với số tiền là: 25 triệu; Bổ sung, thay thế một số thiết bị phòng cháy chữa cháy (Bình chữa cháy đã hết hạn sử dụng, bảng tiêu lệnh bị mờ) tại điểm trường 1 và 3 với số tiền là: 19 triệu. Bổ sung đồ dùng, đồ chơi theo thông tư 02 cho 22/22 lớp học với số tiền là 167 triệu. Bổ sung 1 phòng thư viện tại điểm trường 3, trang bị một số đồ dùng (tủ, giá, bàn, sách truyện) cho phòng thư viện tại điểm trường 3 và góc thư viện tại điểm trường 1, 2 với số tiền là: 35 triệu; Vẽ tranh tường tại 3 điểm trường với số tiền là: 35 triệu; Sửa chữa nhà vệ sinh tại điểm trường 1, 2, 3 với số tiền là 181 triệu. Ngoài ra còn được các lãnh đạo quan tâm sơn lại toàn bộ các lớp học tại điểm trường 1 và được sự ủng hộ của cha mẹ học sinh ủng hộ cho các lớp cây xanh, hoa và các nguyên vật liệu mở để làm các đồ dùng, đồ chơi cho trẻ.

5. Thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua

- 100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm bắt và thực hiện tốt Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các cuộc vận động, các phong trào thi đua lớn của ngành vào các hoạt động chung của nhà trường và trong cộng đồng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tích cực phối hợp với phụ huynh nâng cao chất lượng và hiệu quả của phong trào "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*". Tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề "*Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm*", 100% cán bộ giáo viên tích cực tham gia phong trào "*Xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm*" với chủ đề "*Trao yêu thương, nhận hạnh phúc*"

6. Thực hiện Quy chế Dân chủ trong nhà trường

- Xây dựng kế hoạch và có Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo về công tác thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường, các cuộc vận động, các phong trào của cấp trên, đã phân công rõ trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo của nhà trường.

- Các chủ chương chính sách của Đảng, nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường như Luật GD, Điều lệ trường MN và các văn bản khác có liên quan đến GD và tài chính, các Chỉ thị Nghị quyết của các cấp: Chi bộ Đảng, chế độ chính sách của Nhà nước. KH năm học, nội quy quy chế đối với CB,VC, NLĐ và học sinh, quy trình chỉ đạo nhiệm vụ năm học; Quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ hàng tháng, hàng kỳ, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương, chuyển ngạch, đề bạt, thực hiện quy trình nguồn cán bộ, đánh giá xếp loại CB,VC cuối năm, kết quả giải quyết các ý

kiến... đều được nhà trường thực hiện công khai, nên đã tạo được sự an tâm, phấn khởi, tin tưởng của CB, ĐV, VC, NLD đối với cấp ủy, chính quyền trong nhà trường.

- Công tác tài chính, tài sản được sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích, có trọng điểm, có kế hoạch đúng nguyên tắc tài chính, không có tình trạng lãng phí.

- Quyền làm chủ của CB, GV, NV được tôn trọng và phát huy, CB, GV, NV có ý thức và trách nhiệm cao hơn trong việc đóng góp ý kiến cho lãnh đạo, xây dựng chỉ tiêu KH, công tác kiểm tra, giám sát, động viên, nhắc nhở việc thực hiện nhiệm vụ năm học của GV, NV và lãnh đạo được duy trì một cách thường xuyên, nên đã ngăn chặn được các biểu hiện tiêu cực, cửa quyền, gây bè phái, làm mất đoàn kết nội bộ và các hành vi vi phạm dân chủ, kỷ cương trong nhà trường.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban TTND và CB, GV, NV được thực hiện thường xuyên như: Giám sát việc thực hiện các chủ chương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kế hoạch công tác hàng tuần, hàng tháng, hàng năm của đơn vị; việc sử dụng kinh phí, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện các nội quy, quy chế của đơn vị; việc thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của CB, VC, giải quyết các đơn thư trong đơn vị được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

- Thực hiện công khai các chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với nhà giáo, CB, VC, HĐLĐ và người học thể hiện qua việc:

- + Công khai các vấn đề liên quan đến chế độ quyền lợi đối với đời sống vật chất, tinh thần cho CB, VC, HĐLĐ;

- + Công khai nguồn thu, mức thu; nội dung chi và mức chi trong công tác quản lý tài chính, thể hiện rõ nét nhất trong việc hàng năm lấy ý kiến hoàn thiện cho Quy chế thu chi nội bộ của trường.

- Kỷ luật lao động, XD nền nếp, kỷ cương trong nhà trường được duy trì tốt, không có hiện tượng sử dụng điện thoại, nói chuyện riêng trong giờ hành chính

- Trường có Quy chế và các hình thức để cán bộ, giáo viên, nhân viên được bàn bạc, tham gia ý kiến vào các chủ trương và nhiệm vụ công tác của trường. Kết quả ý kiến đóng góp đã được xem xét, cân nhắc để Hiệu trưởng quyết định.

- Trường xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân và phụ huynh, Ban Thanh tra của trường luôn sẵn sàng giải quyết mọi ý kiến, kiến nghị và trả lời thắc mắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, nhân dân và phụ huynh khi có khiếu nại trong đơn vị trường.

- Nhà trường cũng xác định rõ trách nhiệm của lãnh đạo trường, hàng năm thông qua Hội nghị cán bộ công chức, lãnh đạo trường báo cáo công việc trước cán bộ, giáo viên, nhân viên và tổ chức để cán bộ, giáo viên, nhân viên góp ý kiến, đánh giá, đồng thời nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp.

7. Công tác tài chính

- Làm tốt công tác tài chính, kiểm tra, giám sát đầy đủ các khoản thu chi trong nhà trường và công khai minh bạch đúng trình tự theo 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính Thông tư 90/2018

TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017. Thực hiện đầy đủ các chính sách cho CB, GV, NV và trẻ theo đúng quy định.

- Việc thu chi và quyết toán đảm bảo nguyên tắc, đúng mục đích công khai dân chủ. Các khoản thu, chi đã được hạch toán kế toán theo đúng quy định của ngân sách và Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đã xây dựng.

8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Trong năm học nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả tới 100% CB, GV, NV các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật, chính sách hiện hành và văn bản chỉ đạo về GDMN.

- Nhà trường đã thực hiện đủ và đúng các quy chế trong nhà trường và thực hiện công khai tài chính (công khai mức thu chi của trẻ trong ngày) và công khai theo Thông tư 36 đảm bảo các nội dung.

- Trong năm học nhà trường thành lập ban kiểm tra nội bộ và triển khai kiểm tra theo kế hoạch. Dưới sự điều hành trực tiếp của hiệu trưởng, ban kiểm tra nội bộ tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ. Đảm bảo các nội dung kiểm tra, thực hiện đúng mục tiêu, tránh bệnh hình thức, đối phó, không hiệu quả. Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung có liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

9. Công tác an sinh xã hội

- Trong năm nhà trường thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở GD thuộc hệ thống GD quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa cho các cháu:

+ Hỗ trợ chi phí học tập: 04 trẻ = 5.400.000 đ

+ Hỗ trợ học phí: 05 trẻ = 13.500.000

+ Trợ ăn trưa học kỳ 1: 3 trẻ = 1.920.000đ; Kỳ 2: 01 trẻ = 800.000đ

10. Đánh giá kiểm điểm của người đứng đầu về công tác quản lý

* **Ưu điểm:** Trong năm qua tôi được giao nhiệm vụ là bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường, bản thân tôi luôn lãnh đạo chi bộ và nhà trường thực hiện được các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của nhà trường.

- Là bí thư chi bộ: tôi đã triển khai kịp thời các văn bản, nghị quyết của Đảng các cấp tới toàn thể Đảng viên. Lãnh đạo công tác tư tưởng chính trị trong đảng viên, cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, Nghị quyết của đảng, pháp luật của nhà nước. Vận động ĐV, CB, GV, NV tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Lãnh đạo chi bộ hoạt động theo đúng nguyên tắc và điều lệ đảng. Tích cực làm tham mưu với các Cấp ủy Đảng chính quyền địa phương và lãnh đạo cấp trên để xây dựng cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

- Là hiệu trưởng: Tôi luôn nắm vững và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của ngành đến toàn thể CB, GV, NV. Thực hiện tốt công tác chuyên môn các nhiệm vụ cấp trên giao. Triển khai kịp thời cho CB, GV, NV trong nhà

trường những chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động và phạm vi trách nhiệm của CB, GV, NV.

- Thực hiện tốt dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị, trong quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên. Làm tốt công tác tham mưu của các cấp quản lý, thực hiện chất lượng công việc có hiệu quả và có tinh thần trách nhiệm trong công tác.

- Tổ chức các cuộc họp giao ban định kỳ, hàng tháng, học kỳ để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phải thực hiện trong thời gian tới

- Ban hành quy chế quản lý tài sản, trang thiết bị làm việc trong nhà trường bảo đảm thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm; sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp; thực hiện các quy định về công khai tài chính theo đúng Thông tư BGDĐT ban hành. Việc mua sắm thiết bị, phương tiện và các tài sản của cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình nhất là công tác xây dựng cơ sở vật chất và công tác nhân sự. Và giải quyết các kiến nghị của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường trong phạm vi thẩm quyền được giải quyết.

- Kịp thời báo cáo chính quyền địa phương, Phòng Giáo dục về tình hình công tác của nhà trường theo quy định; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết.

- Thực hiện đúng, đủ theo các quy chế, quy tắc của Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động đã đề ra.

* **Hạn chế:** Tỷ lệ huy động trẻ đến trường đến lớp chưa đạt so với kế hoạch phát triển của nhà trường đề ra; Công tác kiểm tra, đánh giá GV, NV trong nhà trường chưa được thường xuyên

* **Hướng khắc phục**

- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn hạn chế. Bản thân cần cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục coi trọng tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng và đạo đức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên giúp mọi người nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước. Tiếp tục trau dồi, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác quản lý trường học.

=> Tóm lại: Năm học 2023 -2024 mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với tinh thần đoàn kết khắc phục khó khăn phấn đấu vươn lên để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nổi bật là chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Duy trì và thực hiện tốt hoạt động của nhà trường, tạo được sự yên tâm, tin tưởng đối với phụ huynh học sinh và nhân dân trên địa bàn. Kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm học này là cơ sở, tiền đề thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ năm học mới 2024 -2025.

PHẦN 2**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025**
A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**1. Thực trạng****1.1. Đội ngũ:** Tổng số CBQL, GV, NV: 72 Đ/c

Trong đó: + CBQL: 03 Trình độ CM: ĐH: 03

+ GV: 47 Trình độ CM: ĐH: 43; CĐ: 04

+ NV: 2 Trình độ CM: ĐH : 01 ; TC: 01

+ HĐLĐ: 19

Trong đó: (NV nấu ăn: 10 Trình độ trung cấp: 11; Bảo vệ: 6; Lao công: 3)

1.2. Số lớp, số trẻ: Tổng số lớp hiện tại: 22 lớp ; Tổng số trẻ: 534 trẻ

Trong đó: Nhà trẻ: 59 ; MG 475 trong đó MG 5 tuổi: 187.

1.3. Những thuận lợi, khó khăn cơ bản khi triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học*** Thuận lợi**

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng GD&ĐT, của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Cẩm Phú và Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Trường có Chi bộ Đảng trực thuộc Đảng uỷ phường Cẩm Phú, Chi bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo mọi hoạt động của nhà trường, trong đó Chi bộ luôn chú trọng đến quá trình thực hiện dân chủ tại đơn vị, thường xuyên đôn đốc kiểm tra hoạt động của chính quyền và các đoàn thể.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên của trường đa số đều nhiệt tình, năng nổ trong mọi mặt hoạt động. Tinh thần đấu tranh phê và tự phê luôn được phát huy mạnh mẽ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý của trường ngày càng trưởng thành hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, làm việc có kế hoạch, đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng quy chế, đúng luật pháp của Nhà nước hiện hành. Đội ngũ GV, NV đảm bảo về số lượng và được nâng cao dần lên về chất lượng, 100% GV trong trường biết ứng dụng CNTT vào công tác CS,ND và giáo dục trẻ, nên việc phối kết hợp CSGD trẻ với phụ huynh được duy trì thực hiện và đạt hiệu quả.

- Cơ sở vật chất của Nhà trường đầy đủ, khang trang và hiện đại, có tương đối đủ các phòng chức năng theo đúng Điều lệ trường mầm non.

*** Khó khăn**

- Cơ sở vật chất của nhà trường mặc dù đã được lãnh đạo quan tâm sửa chữa nhưng điểm trường 1 có 2 dãy nhà cấp 4 đã xuống cấp không sử dụng được, đài phun nước đã cũ và hỏng không đảm bảo an toàn cho trẻ, sân thấp so với mặt đường nên mùa mưa nước bên trên tràn về gây ra ngập lụt toàn trường. Toàn bộ điểm trường 3 các lớp chưa được trang bị điều hòa, bình nóng lạnh, chưa có phòng đa năng, phòng dạy tiếng anh riêng...chưa đáp ứng được nhu cầu của CMHS, gây khó khăn lớn trong việc cạnh tranh với các cơ sở mầm non tư thục trên địa bàn.

- Tỷ lệ huy động trẻ: Trẻ ra lớp còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra do phụ huynh phần lớn có quan điểm trẻ ở độ tuổi này còn nhỏ chưa yên tâm khi cho đi học bên cạnh đó còn nhiều gia đình có người trông coi trẻ (ông bà, người

giúp việc) bên cạnh đó do nền kinh tế của một số gia đình rất khó khăn bố, mẹ không có việc làm đặc biệt là thời gian sau bão số 3 gây ra...

- Trong trường vẫn còn một số ít GV, NV còn chưa nhiệt tình, chưa tâm huyết, chưa có tinh thần trách nhiệm cao, chưa tích cực học hỏi để nâng cao trình độ tay nghề, chưa chủ tâm vào công việc chuyên môn được giao. Do vậy cũng ảnh hưởng đến chất lượng CS&GD trẻ của trường.

- Ban thanh tra nhân của nhà trường có hoạt động, nhưng chưa được thường xuyên do phải kiêm nhiệm, việc kiểm tra giám sát đôi lúc còn lúng túng và chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm.

- Trong nhà trường vẫn còn một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

B. KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Mục tiêu chung

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục ở cơ sở GDMN.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện công tác rà soát sắp xếp trường lớp, quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN theo quy định, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH); tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non, thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMMN) xây dựng, thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non là dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong GDMN.

8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trên địa bàn với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra; tổ chức sơ kết, tổng

kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN giai đoạn I trong năm 2025.

II. Chỉ tiêu cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được cập nhật, tuyên truyền nắm vững và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn của các cấp quản lý kịp thời; CB, GV, nhân viên xây dựng đủ các loại kế hoạch theo quy định và triển khai đúng tiến độ.

- Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em CB, GV, NV theo quy định, bao gồm các chính sách của TW ban hành và chính sách đặc thù của tỉnh đối với GDMN.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, tăng cường huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN; thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ em. Vận động tiếp nhận tài trợ từ các cá nhân, mạnh thường quân để phát triển nhà trường.

Thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định; tăng cường công tác hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương

- Đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT, tiến tới thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy chính quyền thực hiện có hiệu quả Đề án tự chủ tài chính giai đoạn 2024- 2025, Đề án vị trí việc làm. Kế hoạch phát triển giáo dục, Chương trình phát triển GDMN. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ.

1.2. Đổi mới công tác quản lý, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

- 100% CBQL đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ, dân chủ, công khai gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên, bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành hoạt động của nhà trường.

- 100% CBQL, GV, NV ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động. Tiếp tục duy trì sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được phổ biến các văn bản pháp luật, thông tư, quy định về môi trường giáo dục an toàn, phòng chống bạo lực học đường cho trẻ; Được cung cấp những kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ; có kỹ năng và các biện pháp phòng chống dịch bệnh; kỹ năng PCCC và cứu nạn cứu hộ đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Duy trì giữ vững trường được công nhận trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần;

- 100% CB, GV, NV được bồi dưỡng chuyên môn về các nội dung kiến thức pháp luật liên quan đến công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% giáo viên biết lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng đảm bảo an toàn về tinh thần và thể chất cho trẻ phù hợp với từng độ tuổi trong nhà trường

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có kỹ năng và các biện pháp phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh. Làm tốt công tác đánh giá các tiêu chuẩn về xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT theo TT số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng bộ giáo dục Quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống TNTT.

2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường và được ăn chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý theo quy định tại Chương trình GDMN.

- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng trong ngày theo cơ cấu:

+ Nhà trẻ: ăn tại trường 2 bữa chính, 1 bữa phụ: Năng lượng đạt từ 630 - 650Kcal. Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu (P:13-20%; L: 30-40%; G: 47-50%).

+ Mẫu giáo: ăn tại trường 1 bữa chính, 1 bữa phụ: Năng lượng đạt 650 – 700Kcal. Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu (P:13-20%; L: 25-35%; G: 52-60%).

- 100% trẻ trong nhà trường được sử dụng nguồn nước đã được cơ quan y tế kiểm định. Cho trẻ uống nước đã được lọc và đun sôi đảm bảo vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- 100% trẻ rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước, chú trọng giáo dục kỹ năng sống và thói quen vệ sinh cho trẻ trong nhà trường.

- 3/3 bếp ăn thực hiện nghiêm túc các quy định bếp ăn bán trú, đảm bảo VSATTP, không để xảy ra ngộ độc cho trẻ trong nhà trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động tổ chức hoạt động tổ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- 100% CB, GV, NV được quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức về dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe cho trẻ.

- 100% các bậc cha mẹ trẻ được tuyên truyền về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất. 100% trẻ được giáo dục vệ sinh cá nhân, được “Giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng cho trẻ mẫu giáo tại trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/1 năm và được cân đo theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng theo quý.

- Phấn đấu cuối năm tỉ lệ trẻ đạt phát triển bình thường đạt tối thiểu 98%; Tỉ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân dưới 2%; Tỉ lệ trẻ SDD thể thấp còi dưới 2%. Trẻ thừa cân béo phì dưới 3% giảm 1% so với đầu năm học.

- 100% CBGV,NV, phụ huynh học sinh và cộng đồng công tác đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, được đảm bảo quyền trẻ em.

2.2.2. *Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN*

- 100% nhóm lớp xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu, kết quả mong đợi phù hợp với điều kiện nhóm lớp, phù hợp khả năng nhu cầu của trẻ. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chăm sóc giáo dục đã xây dựng; các lớp phát triển chương trình và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ và thực hiện đánh giá trẻ theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- 100% các lớp đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm GD “lấy trẻ làm trung tâm”; tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho trẻ; giáo dục an toàn giao thông; hướng dẫn thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển vận động cho trẻ; giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ an toàn bản thân và môi trường sống trong các hoạt động tại nhà trường, tích cực chuẩn bị các điều kiện cho trẻ em mầm non sẵn sàng vào lớp một.

- 100% nhóm lớp có đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi, tài liệu đảm bảo an toàn thẩm mỹ, phù hợp với nội dung giáo dục và độ tuổi của trẻ để giáo viên thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non.

- 100% các nhóm lớp tiếp tục phát huy kết quả thực hiện Chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ em làm trung tâm” gắn kết với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”. Tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng chuyên đề: tổ chức nhân rộng các điển hình tiên tiến, tiếp tục đẩy mạnh xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”, gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục.

- 100% các cháu đến trường được giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi, được tổ chức lồng ghép trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; trẻ đến trường được đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định của Chương trình GDMN.

- 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi áp dụng bộ chuẩn PTTENT. 100% trẻ 5 tuổi được hoàn thành chương trình học theo quy định.

- Phần đầu tỷ lệ chuyên cần: Nhà trẻ đạt: 85% trở lên
Mẫu giáo đạt: 95% trở lên

- Riêng đối với 5 tuổi đạt 100%

- Phần đầu đạt chất lượng giáo dục từng lĩnh vực dựa vào mục tiêu và kết quả mong đợi như sau:

- + Trẻ nhà trẻ: Đạt : 80 - 93% Chưa đạt: 7 - 20%
- + Trẻ MG: Đạt 89 - 100% Chưa đạt: 1 - 10%
- + Trẻ MG 5T: Đạt 90 - 100% Chưa đạt: 10%

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Duy trì chất lượng trường MN chuẩn Quốc gia mức độ 1 với 3 điểm trường và 22 lớp.

- * *Huy động trẻ ra lớp*: Nhà trẻ tỷ lệ huy động đạt 35% ra lớp

- Mẫu giáo tỷ lệ huy động đạt trên 95% ra lớp.

- Mẫu giáo 5 tuổi đạt 100% ra lớp

- Phần đầu huy động 70% trẻ khuyết tật trong độ tuổi có khả năng học tập được tiếp cận giáo dục.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia.

3.2.1. Tăng cường cơ sở vật chất

- Tiếp tục đề nghị lãnh đạo các cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại điểm trường 2 cho nhà trường.

- Duy trì tỉ lệ 01 phòng học/lớp; Phần đầu 100% nhóm lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp xây dựng lại toàn bộ nhà chức năng, hiệu bộ, bếp ăn, sân tại điểm trường 1.

- Tiếp tục cải tạo sửa chữa khu vực chơi ngoài trời cho trẻ như: Vườn cổ tích, khu vực chơi vận động... và tiếp tục mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng cho các lớp đã bị hỏng

- Trang sắm bổ sung thiết bị đồ dùng Thông tư 02 cho các nhóm lớp

- 100% giáo viên bảo quản, sử dụng hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi được cấp phát.

- 100% các lớp mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi khai thác và sử dụng hiệu quả bộ đồ dùng đồ chơi thông minh được cấp phát.

- Mỗi giáo viên có tối thiểu 01 sản phẩm đồ chơi tự làm có chất lượng/tháng. Duy trì bổ sung thêm mới các sản phẩm, đồ dùng tự tạo ở tất các góc chơi, khu vực chơi nhà trường đã xây dựng.

3.2.2 Nâng cao chất lượng kiểm định

- Triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng hoạt động tự đánh giá theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GDĐT quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19).

- Hoàn thành công tác tự đánh giá vào tháng 6/2025. Đăng ký đánh giá ngoài vào tháng 8/2025.

3.2.3. Xây dựng trường chuẩn mầm non đạt Chuẩn Quốc gia

- Tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I.
- Phân đầu nâng cao tiêu chuẩn về cơ sở vật chất của nhà trường vào giai đoạn tiếp theo.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- 100% CB, GV, NV, HDLD thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh nơi công sở. 100% CB, GV, NV không vi phạm những quy định đối với nhà giáo và viên chức GD.
- Có đủ số lượng CBQL, GV theo định biên quy định.
- 100% CB, GV, NV viết cam kết và đăng ký học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV
- 100% CBQL, GV được tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do PGD, trường tổ chức. 100% CB, GV xây dựng kế hoạch BDTX theo quy định.
- 100% đội ngũ giáo viên được thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách theo quy định hiện hành.

* Đánh giá xếp loại theo chuẩn: Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Phân đầu xếp loại tốt: $3/3 = 100\%$.

- Đánh giá chuẩn GV: 100% GV đánh giá chuẩn GVMN: Phân đầu xếp loại Tốt $20/47=37,5\%$; Xếp loại khá $25/47=53\%$; Xếp loại Đạt $2/47=9,5\%$.

* Đánh giá xếp loại viên chức: 100% CBGVNV được xếp loại viên chức vào cuối năm học: Phân đầu xếp loại HTXS NV: $10/52 = 19\%$; HTTNV: $41/52=78,8\%$; HTNV: $1/52=2,2\%$.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- Công tác phát triển Đảng: Phân đầu trong năm 2024-2025 kết nạp thêm 2-3 đảng viên mới và 1-2 quần chúng học cảm tình đảng.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3- 5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

- Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục xóa chữ. Phân đầu nâng cao chất lượng các tiêu chí, bổ sung các điều kiện đáp ứng yêu cầu phổ cập. Giữ vững phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục xóa mù chữ, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Trẻ em: Phân đầu 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

- Duy trì 100% giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn. Có năng lực chuyên môn vững vàng và được đảm bảo chế độ chính sách theo qui định.

- Cơ sở vật chất: $06/06 = 100\%$ số phòng học lớp 5 tuổi đảm bảo đúng về diện tích theo quy định.

- Thiết bị: 100% số lớp mẫu giáo 5 tuổi có đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo đúng quy định.

- Trường học xanh, sạch, đẹp có nguồn nước sạch và hệ thống thoát nước có nhà bếp, công trình vệ sinh đủ đạt yêu cầu, sân chơi có đầy đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định

- Chế độ chính sách cho trẻ mầm non: 100% trẻ trong diện chính sách được hỗ trợ, thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non theo quy định.

4.2. Chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 3 – 5 tuổi

- Phân đầu nâng cao chất lượng các tiêu chí đồng thời xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho Phổ cập GDCTEMN dưới 5 tuổi trong những năm tiếp theo.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- 100% CB, GV, NV thực hiện có hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và các văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý của các cấp quản lý về UDCNTT về chuyển đổi số trong ngành giáo dục. 100% GV soạn bài trên máy tính.

- 100% CBQL biết khai thác hiệu quả các loại phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động trong nhà trường như (tuyển sinh trẻ, phần mềm quản lý CBCCVC, QLTH, CSDLN, quản lý bán trú, PCGD).

- 100% cán bộ, giáo viên có hòm thư riêng thực hiện liên lạc, hội thảo, trao đổi về công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ; 100% cán bộ, giáo viên biết triển khai rà soát, thực hiện cập nhật đầy đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

- Nhà trường xây dựng 1 kho học liệu số dùng chung phục vụ công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- 80% giáo viên biết xây dựng tài liệu học liệu số có chất lượng và chia sẻ vào kho dữ liệu chung của nhà trường.

- 100% giáo viên biết khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin trong hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ đồng thời hỗ trợ cha mẹ trẻ trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà thông qua các ứng dụng zalo, facebook và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu của nhà trường và các tài liệu học liệu trên các nền tảng số

- Duy trì trang Website của nhà trường để triển khai các nhiệm vụ của năm học. Thường xuyên cập nhật các văn bản, các nội dung công khai và các hoạt động của nhà trường trên website của nhà trường tại địa chỉ <https://campha.edu.vn/mncamphu>.

- Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Phát động phong trào thi đua

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động cam kết thực hiện các cuộc vận động các phong trào thi đua của trường, của ngành; Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với các hoạt động nâng cao chất lượng quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

- 100% nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học

thân thiện, học sinh tích cực” trong các cơ sở GDMN; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm 2024 của tỉnh, thành phố **“Nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế; phát triển văn hóa, con người giàu bản sắc Quảng Ninh”** và chủ đề năm học 2024-2025 của ngành giáo dục **“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”**

- 100% Cán bộ giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của nhà nước. Không vi phạm chính sách dân số, không vi phạm đạo đức nhà giáo. Giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt tốt, trang phục làm việc phù hợp đảm bảo tính mẫu mực góp phần hình thành nhân cách tốt cho trẻ.

- 100% CB,GV,NV nắm vững và thực hiện nghiêm túc các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của ngành GD&ĐT, của UBND thành phố.

* Về tập thể phấn đấu: Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Trường đạt danh hiệu tập thể lao tiên tiến – UBND Thành phố Cẩm Phả tặng giấy khen.

- Công đoàn vững mạnh xuất sắc: Giấy khen của Liên đoàn LĐ thành phố Cẩm Phả.

- Chi đoàn vững mạnh xuất sắc.

* Về cá nhân phấn đấu: 100% CB,GV,NV đạt LĐTT trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh: 01=1,9%

+ Giấy khen của Sở GD&ĐT: 01 = 1,9%

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 08 = 15,4%

+ Giấy khen của UBNDTP Cẩm Phả: 04 = 7,7%

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- 100% CB, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ được tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN, các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền, nhà trường có bảng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền được thay đổi theo tháng, theo chủ đề hoạt động.

- 100% các bậc phụ huynh trong nhà trường được tuyên truyền các chủ trương chính sách, quy định của ngành học, của nhà trường, tuyên truyền thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập, kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, cách phòng chống dịch bệnh, nắm được nội quy, quy định của trường, lớp.

- 100% nhóm lớp xây dựng Zalo, facebook để trao đổi liên lạc tuyên truyền với phụ huynh.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nhà trường.

- Kiểm tra theo kế hoạch 50% giáo viên kiểm tra toàn diện; 30% giáo viên kiểm tra theo chuyên đề; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp với các tổ chức trong nhà trường/cơ sở giáo dục, với cha mẹ học

sinh trong công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của đơn vị.

- Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Duy trì thực hiện thu học phí và các khoản thu khác trong các cơ sở giáo dục qua ngân hàng.

- Thực hiện có hiệu quả Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ GDĐT, nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường

- Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm lớp độc lập tự thực theo quy định tại các văn bản hiện hành.

III. Một số giải pháp cơ bản triển khai thực hiện

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN

- Ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN. Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành, của thành phố, các chế độ chính sách cho đội ngũ GV, NV và trẻ MN Thực hiện đầy đủ, đúng quy định các chính sách đối với trẻ em, CBQL, GV, NV đảm bảo đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định: Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát rà soát nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở GDMN.

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương đưa chỉ tiêu về phát triển GDMN vào kế hoạch, chương trình công tác giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình hành động của các cấp trong việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình

- Đổi mới công tác quản lý GDMN theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ gắn với cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản trị nhà trường và đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn. Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo qui định.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ

trong cơ sở; thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo quy định. Thực hiện thu chi đúng quy trình, đúng quy định, công khai các khoản thu chi đầy đủ, rõ ràng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong cơ sở GDMN; Tiếp tục sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường sử dụng các phần mềm, từng bước chuyển đổi sang hồ sơ điện tử. Ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn, sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để nâng cao chất lượng quản lý điều hành hoạt động của nhà trường; đổi mới công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong nhà trường đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên thực hiện đúng các quy định, đảm bảo các điều kiện thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong cơ sở GDMN

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em, phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Tăng cường tổ chức quán triệt, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn cho trẻ, phòng chống xâm hại trẻ em và bạo lực học đường trong nhà trường; Thực hiện nghiêm túc quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích và phòng, chống bạo hành trẻ em. Có kế hoạch bồi dưỡng tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ. Đầu năm thành lập tổ kiểm tra thực hiện các điều kiện về ATPCTNTT cho trẻ; Phối hợp, hướng dẫn phụ huynh nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong nhà trường.

- Thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện các yếu tố tiềm ẩn nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục; đặc biệt quan tâm giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra; xử lý nghiêm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức và cá nhân để xảy ra mất an toàn đối với trẻ.

2.2. . Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kiến thức và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công

tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm đảm bảo đạt mục tiêu quy định; Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định hiện hành.

- Thực hiện nghiêm túc công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em nhà trường. Quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng bữa ăn đáp ứng nhu cầu khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp với từng độ tuổi, tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, thời gian tổ chức ăn cho trẻ thực hiện theo lịch sinh hoạt hằng ngày bảo đảm đúng quy định tại Chương trình GDMN. Khuyến khích phụ huynh cùng tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định, bảo đảm an toàn thực phẩm đối với bếp ăn, tổ chức bán trú cho trẻ. Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, tính ăn cho trẻ trên phần mềm PMS đảm bảo tỷ lệ giữa các chất; đảm bảo các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định. Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn theo quy định. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại trường.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong nhà trường; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

- Phối hợp với ngành y tế địa phương thực hiện nghiêm túc công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi và các yêu cầu về phòng chống dịch theo mùa. Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì, trẻ khuyết tật hòa nhập. Tăng cường tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

2.2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; và phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường. Xây dựng KHGD, lựa chọn mục tiêu, nội dung phù hợp, trong đó quan tâm lồng ghép các nội dung giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông...cho trẻ. Tiếp tục chỉ đạo các lớp phát triển Chương trình GD, quản lý việc xây dựng kế hoạch, duyệt kế hoạch giáo dục và kế hoạch ngày trên Drived.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN (Tiếp tục đổi mới phương pháp cho trẻ làm quen với biểu tượng Toán, Khám phá khoa học, Âm nhạc); tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi...; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Tận dụng tối đa điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ phù hợp. Không tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ ở bên ngoài nhà trường mang tính chất vui chơi, ăn uống, nghỉ dưỡng gây lãng phí, tốn kém không cần thiết. Chỉ tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ bên ngoài nhà trường khi có sự đồng thuận của 100% cha, mẹ trẻ, có kế hoạch cụ thể, đảm bảo đầy đủ các điều kiện an toàn cho trẻ, quyết toán thu, chi sau mỗi lần tổ chức.

- Ứng dụng phương pháp Steam, trong tổ chức các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện trường, lớp: Đề xuất cấp trên Mời chuyên gia về bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên cách xây dựng môi trường giáo dục, xây dựng kế hoạch dự án, soạn giảng theo mô hình bài học 5E, sử dụng giáo án điện tử steam trong tổ chức các hoạt động giáo dục; Tổ chức các dự án học tập, các hoạt động steam... để CBQL, GV dự giờ, học tập. Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, tham quan học tập trong và ngoài tỉnh các trường ứng dụng tốt các phương pháp, mô hình dạy học tiên tiến.

- Tiếp tục chủ động, linh hoạt, sáng tạo thực hiện Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025*” phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Tổng kết, đánh giá Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021- 2025*”, tổ chức tham quan, học tập giữa các trường trong và ngoài cụm chuyên môn; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả, ưu điểm thực hiện chuyên đề. Thực hiện chuyên đề “*nói không với rác thải nhựa trong trường mầm non*”.

- Thực hiện nghiêm túc giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường; đảm bảo các chế độ, chính sách của trẻ của giáo viên theo quy định, chương trình về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

- Tiếp tục tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung của các khối, lớp trong nhà trường. Hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà phù hợp với điều kiện của gia đình thông qua các ứng dụng facebook, zalo, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác đặc biệt trong bối cảnh diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của nhà trường, bảo đảm tính thống nhất, khách quan, chính xác và kịp thời; Thường xuyên chia sẻ thông tin, hoạt động, kế hoạch giáo án, hoạt động trải nghiệm của trường, lớp, trên website, facebook nhà trường .

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá sự phát triển của trẻ. Nhà trẻ đánh giá hàng ngày, đánh giá trẻ theo giai đoạn. Mẫu giáo thực hiện nghiêm túc việc theo dõi, đánh giá trẻ hàng ngày, đánh giá trẻ cuối chủ đề, đánh giá trẻ cuối độ tuổi, công khai kết quả đánh giá trẻ tới phụ huynh.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện nghiêm túc công tác điều tra, rà soát số trẻ trong độ tuổi, có dự báo đúng về phát triển lớp, đội ngũ để nâng cao chất lượng thực hiện quy hoạch phát triển giáo dục. Giao chỉ tiêu cụ thể tới từng giáo viên, tập trung thực hiện các giải pháp để huy động tối đa trẻ ở các độ tuổi. Duy trì giữ chắc tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt và vượt yêu cầu tiêu chuẩn phổ cập.

- Lập kế hoạch khảo sát số trẻ trên địa bàn căn cứ vào số liệu điều tra phổ cập giáo dục mầm non; Tuyên truyền vận động phụ huynh về tầm quan trọng của việc đưa trẻ đến trường. Tăng cường tuyên truyền công tác tuyển sinh tới các khu dân cư trên địa bàn để huy động trẻ ra lớp, đặc biệt là hệ thống loa đài truyền thanh, dán thông báo ở các khu phố trên địa bàn phường.

- Phối kết hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo PCGDXM phường Cẩm Phú trong công tác triển khai thực hiện nếu còn vướng mắc. Tham mưu báo cáo kịp thời cấp trên để có hướng giải quyết.

- Chỉ đạo công tác điều tra chính xác số liệu phổ cập đến tận hộ dân vận động phụ huynh đưa trẻ ra trường lớp. Xây dựng kế hoạch tuyển sinh. Phối hợp với các khu phố tuyên truyền, phổ biến kế hoạch tuyển sinh của nhà trường; Rà soát, huy động tối đa số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

3.2. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia.

- Rà soát các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất theo quy định của thông tư 13/2020-BGDĐT.

- Chủ động bố trí kinh phí và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để mua sắm, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu, tài liệu, học liệu phù hợp với việc thực hiện nội dung chương trình GDMN

- Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng mới toàn bộ các nhà hiệu bộ, chức năng, bếp, y tế, bảo vệ tại điểm trường 1, nâng cấp mặt bằng sân điểm trường 1. Sửa chữa một số khu vực bếp ăn tại điểm trường 3.

- Tiếp tục chỉ đạo tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Tăng cường sự tham gia của trẻ, sự phối hợp với cha mẹ trẻ trong quá trình chuẩn bị nguyên vật liệu mở phục vụ hoạt động giáo dục tại nhà trường; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong khi sử dụng trang thiết bị, nguyên vật liệu tạo ra các sản phẩm và đồ dùng đồ chơi tại nhà trường.

- Phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi, tăng cường sự tham gia của trẻ trong quá trình làm đồ dùng đồ chơi, Đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng đồ dùng đồ chơi. Tăng cường giao lưu, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để phổ biến và nhân rộng những sản phẩm, đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt trong toàn trường và trên địa bàn phường. Tổ chức thi trưng bày đồ dùng, đồ chơi tự làm tại trường.

- Tăng cường kiểm tra công tác sử dụng và bảo quản đồ dùng đồ chơi, thiết bị tại các nhóm lớp, các bộ phận. Giao trách nhiệm quản lý tài sản cho từng giáo viên ở mỗi nhóm lớp. Tiến hành kiểm kê tài sản nhóm lớp 1 năm 2 lần, đánh giá hiệu quả sử dụng và bảo quản sau mỗi học kì.

- Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

+ Xây dựng kế hoạch kiểm định phù hợp với điều kiện nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể từng tiêu chí cho các nhóm, giao trách nhiệm cho nhóm trưởng. Tăng cường tự kiểm tra, bổ sung các điều kiện còn thiếu và đề nghị đánh giá công nhận theo đúng kế hoạch.

+ Tiếp tục bổ sung các minh chứng vào hồ sơ theo các tiêu chuẩn; Xây dựng và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, thực hiện tốt việc lưu trữ hồ sơ sổ sách các năm; thực hiện tự đánh giá và cập nhật đầy đủ vào phần mềm theo quy định.

+ Tập trung vào các tiêu chí còn vướng mắc: Tiêu chí 3 về cơ sở vật chất đảm bảo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025 và đoạn 2020-2025.

- Chủ động rà soát điều kiện, tiêu chuẩn trường mầm non đạt mức 1, tập trung nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trong lộ trình đề nghị công nhận lại. Thực hiện nghiêm túc việc tự kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 theo quy định và đảm bảo thực chất trước khi lập hồ sơ đề nghị thành phố và tỉnh kiểm tra công nhận lại.

3.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới

- Thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác quản lý và tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ, đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử... theo quy định. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện Bộ quy tắc ứng xử và thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác Hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chỉ đạo mỗi CB, GV, NV thường xuyên tự học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới GDMN hiện nay; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong nhà trường và các trường bạn; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh, địa phương, gắn với cấp học và nhiệm vụ cụ thể của CBQL, GV, NV trong các nhà trường.

- Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo

của ngành, của thành phố, các chế độ chính sách cho đội ngũ GV, NV và trẻ MN đảm bảo đúng quy định. Xây dựng kế hoạch, triển khai nghiêm túc, có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBQL và GVMN theo quy định. Tích cực đổi mới nội dung, hình thức và phương thức trong bồi dưỡng đội ngũ. Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản: (1) Kế hoạch số 471/KH-BGDĐT ngày 04/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục năm học 2024-2025; (2) Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*”; Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “*Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025*” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (3) Nghị định số 71/2020/NĐ-CP và Đề án “*Đào tạo bồi dưỡng nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục MN giai đoạn 2018-2025*”;

- Chỉ đạo chuyên môn tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho, GV trong nhà trường để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau;

- Thực hiện công tác đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp, thực hiện đánh giá nghiêm túc, đúng quy trình, khách quan, thực chất. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật thông tin về đội ngũ CBQL, GV, NV tại phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.

- Tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những giáo viên tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong công tác GDMN.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho 1-2 quần chúng ưu tú được đi học lớp cảm tình Đảng trong năm học 2024 - 2025.

4. củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 3- 5 tuổi

4.1. Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của các cấp về nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Quyết định số 1387/QĐ- BGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ GDĐT về việc đính chính thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016

- Tiếp tục rà soát các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTENT.

+ Chủ động tham mưu đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện PCGDMNTENT vào kế hoạch, chương trình công tác năm 2024 và 2025 của phường và chỉ đạo triển khai trong nhà trường;

+ Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các chính sách hiện hành của Trung ương và Tỉnh đối với trẻ mầm non.

- Phân công giáo viên điều tra khu 1,2,3 được ban chỉ đạo phân công. Phân công, giao CBQL và giáo viên quản lý, cập nhật dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

- Hoàn thiện hồ sơ PCGD, XMC kịp thời, đúng quy định để thành phố kiểm tra công nhận vào tháng 10/2024.

4.2. Chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

- Tăng cường công tác tham mưu, chuẩn bị các nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Chương trình hành động số 37-CTr/TU và Kế hoạch 155/KH-UBND.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2022-2025 của BGD&ĐT. Kế hoạch 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 của UBND tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, GD trẻ.

- Quản lý và sử dụng, lưu giữ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sổ sách trong nhà trường, hệ thống hồ sơ kế hoạch giáo dục của nhà trường, của cá nhân theo điều lệ trường mầm non trên hệ thống Drive. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Lựa chọn, triển khai các ứng dụng, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy, sang hồ sơ điện tử phù hợp với điều kiện nhà trường và khả năng thực hiện của CBQL, GV;

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường các tiết dạy có ứng dụng CNTT, tăng cường sử dụng phần mềm trong việc thực hiện hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý khâu phần ăn của trẻ, quản lý các hoạt động trong nhà trường.

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục, triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Xây dựng kho học liệu số phục vụ nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ em trong GDMN. Giao chỉ tiêu số lượng tài liệu học liệu số về cho các tổ chuyên môn, các khối lớp, tạo đường link chia sẻ công khai nguồn học liệu số trên trang web của nhà trường. Động viên khen thưởng kịp thời các cá nhân thực hiện tích cực và có hiệu quả việc ứng dụng CNTT, CDS trong quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục triển khai, rà soát, cập nhật đúng, đủ dữ liệu tại phần mềm cơ sở

dữ liệu ngành theo quy định. Chỉ đạo CB, GV, NV thường xuyên cập nhật trên trang Website để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và hoạt động của nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, phát triển kỹ năng số cho đội ngũ CBQL, GV, NV, bảo đảm quản lý làm việc hiệu quả trên môi trường số; nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ, trong đó đặc biệt lưu ý công tác bồi dưỡng năng lực số hoá tài liệu, học liệu và nội dung giáo dục, khả năng chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online của giáo viên.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông

6.1. Phát động phong trào thi đua

- Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường học tập và quán triệt tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và triển khai phong cách quản chúng, dân chủ, nêu gương.

- Xây dựng quy tắc giao tiếp, ứng xử, tác phong sinh hoạt, trang phục làm việc của CBQL, GV, NV đảm bảo tính mẫu mực, phù hợp với yêu cầu thực thi nhiệm vụ. Xây dựng mối quan hệ tốt giữa đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng môi trường thân thiện, tập thể nhà trường đoàn kết...

- Phối hợp với Công đoàn phát động các phong trào thi đua “ Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học,, “ Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức,,. Gắn kết các phong trào thi đua, các cuộc vận động với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Ngành. Phát hiện các nhân tố mới, các đoàn thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các gương "Người tốt – việc tốt" trong CBGV, NV để nhân rộng khen thưởng, biểu dương nhằm thúc đẩy phong trào thi đua giữa các tập thể, cá nhân để xây dựng nhà trường vững mạnh, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đây là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá thi đua khen thưởng cũng như kỷ luật đối với CB, GV, NV trong quá trình thực hiện. Đề xuất cấp trên biểu dương khen thưởng kịp thời đối với các cá nhân có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học

- Thực hiện nghiêm túc các Quy định về công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của tỉnh, thành phố; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành GD&ĐT. Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng để triển khai có hiệu quả.

- Tổ chức xây dựng các tiêu chí thi đua sát với hoạt động thiết thực của trường. Thông qua hội nghị công nhân viên chức đầu năm giúp CB, GV, NV nắm rõ tiêu chí để phấn đấu. Trong công tác thi đua, cần quan tâm đến nhân viên và giáo viên trực tiếp giảng dạy. Giao chỉ tiêu huy động trẻ cho giáo viên, giáo viên đến từng hộ gia đình để vận động trẻ ra lớp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về tỷ lệ huy động trẻ.

- Tổ chức đánh giá thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy trình, đúng luật, công khai khách quan công bằng, dân chủ, biểu dương khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có thành tích. Nhân rộng, điển hình cá nhân có thành tích. Phát động phong trào thi đua tới các cá nhân, các tổ chuyên môn.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông

- Đẩy mạnh các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN; phổ biến, quán triệt, hướng dẫn CB, GV, NV nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMNCTEMG; Tăng cường công tác truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường; nhân rộng sáng kiến kinh nghiệm tốt trong quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ; gương người tốt việc tốt trong GDMN; tôn vinh các tấm gương nhà giáo điển hình, tiên tiến thông qua cổng thông tin địa tử của trường, qua Zalo, Facefook của nhà trường; Tiếp tục xây dựng kho học liệu của trường chia sẻ kho học liệu với giáo viên, phụ huynh

- Chỉ đạo các lớp xây dựng zalo, facebook của lớp thường xuyên đăng tải thông tin học tập của trẻ tại lớp để phụ huynh được biết, mỗi tuần chia sẻ ít nhất 02 hoạt động của trẻ tại nhóm zalo, facebook của lớp. Thường xuyên đăng tải các thông tin liên lạc, trao đổi, tuyên truyền tại cổng thông tin trường <https://campha.edu.vn/mncamphu> và trang facebook của trường.

- Nghiên cứu, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình trong nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; Khuyến khích hợp tác giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc GDMN giữa nhà trường và các cơ sở GDMN trên địa bàn thành phố; tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới để phát triển chương trình GDMN, chỉ đạo các lớp mẫu giáo áp dụng phương pháp dạy học tiên tiến vào Chương trình GDMN.

- Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Trong những năm qua nhà trường đã huy động được hầu hết phụ huynh học sinh tham gia lao động để cải tạo môi trường trường lớp, tạo cảnh quan sân, vườn, huy động các bậc phụ huynh đóng góp các nguyên vật liệu để làm đồ chơi, phục vụ các hoạt động giáo dục trẻ.

- Thực hiện hiệu quả đề án tự chủ năm học 2024-2025 thường xuyên đánh giá rà soát điều chỉnh đề án tự chủ đảm bảo đúng quy định

7. Công tác kiểm tra, giám sát

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra nội bộ các hoạt động; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp với các tổ chức trong nhà trường với CMHS trong công tác KT, giám sát các hoạt động của đơn vị; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức hoạt động CM của các nhóm trẻ, lớp MN, lớp MG độc lập trên địa bàn.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động trong nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho GVMN: Căn cứ điều kiện thực tế đội ngũ, xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp tập trung kiểm tra vào các nội dung: (1) kiểm tra tự kiểm tra đối với người đứng đầu cơ sở; (2) kiểm tra công tác quản lý tài chính, tài sản; (3) công tác tổ chức hoạt động bán trú tại các cơ sở GDMN, (4) Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của GV (5) kiểm tra, giám sát việc tổ

chức hoạt động CM của các nhóm trẻ, lớp MN, lớp MG độc lập trên địa bàn...

- Tăng cường phối kết hợp với các trường, tổ chức hoạt động hỗ trợ chuyên môn 2 chiều 2 lần/năm học giữa các trường MN Cẩm Thịnh MN Cẩm Phú. Tăng cường thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện CS, ND, GD trẻ em.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tất cả các tổ chức trong nhà trường xây dựng, triển khai và thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm và phù hợp với từng bộ phận. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đồng chí cần báo cáo kịp thời để BGH kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Đảng ủy - UBND phường (b/c);
- HT, PHT (chỉ đạo) ;
- Các tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Hiền

Kính thưa các quý vị đại biểu, thưa toàn thể hội nghị vừa qua tôi đã trình bày trước hội nghị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023- 2024 và kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024 - 2025. Tôi xin mời toàn thể các đồng chí CB- GV- NV chúng ta cùng tham gia thảo luận để xây dựng các chỉ tiêu phấn đấu, các biện pháp vào kế hoạch để thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2024- 2025.